Tạo database:

-- tạo db

-- mỗi tên là duy nhất

-- f5 để thực thi hoặc nhấn Execute

-- bôi đen dòng nào thì chỉ chạy mình dòng đó

CREATE DATABASE SQLDBQuery

-- thực thi lệnh bên trên xong mới làm tiếp

GO

-- tạo bảng trên DB này

USE SQLDBQuery

-- tạo bảng

CREATE TABLE HocSinh

(

MaGiaoVien NVARCHAR(10),

TenGiaoVien NVARCHAR(100)

)

-- sửa bảng thêm cột ngày sinh

ALTER TABLE SinhVien ADD NgaySinh date

-- xóa toàn bộ dữ liệu trong bảng

TRUNCATE TABLE dbo.SinhVien

-- xóa hoàn toàn bảng khỏi DB

DROP TABLE SinhVien

-- thêm dữ liệu vào bảng

-- nếu là unicode thì cần có N phía trước cặp nháy đơn N''

-- số để bình thường

-- kí tự hoặc ngày để trong ''

INSERT dbo.SinhVien

--đoạn dưới này có thể không cần nếu mình muốn thêm đầy đủ không bỏ qua cái nào

(

MaSinhVien,

TenSinhVien

)

VALUES

( N'123', -- MaSinhVien - nvarchar(10)

N'Minh test' -- TenSinhVien - nvarchar(100)

)

--xóa toàn bộ dữ liệu

DELETE dbo.SinhVien

-- xóa theo điều kiện có thể dùng and hoặc or để làm điệu kiện

DELETE dbo.SinhVien WHERE MaSinhVien = '123'

--update dữ liệu toàn bộ, set nhiều cách nhau dấu phẩy

UPDATE dbo.SinhVien SET DiemToan = 20

--update theo điệu kiện

UPDATE dbo.SinhVien SET MaSinhVien = 'thay đổi' WHERE DiemToan = 4

-- unique: duy nhất(trong toàn bảng), not null: không được trống

-- default: mặc định khi không gán giá trị

CREATE TABLE Khoa

(

MaK INT UNIQUE NOT NULL DEFAULT 0,

TenKhoa NVARCHAR(100) NOT NULL,

SDT TEXT NOT NULL,

DiaChi TEXT NOT NULL

)

GO

--PRIMARY KEY: vừa là khóa chính vừa là unique, và để khóa ngoại tham chiếu

CREATE TABLE Khoa

(

MaK INT PRIMARY KEY NOT NULL DEFAULT 0,

TenKhoa NVARCHAR(100) NOT NULL,

SDT TEXT NOT NULL,

DiaChi TEXT NOT NULL

)

-- thêm khóa chính vào bảng chưa có khóa chính

ALTER TABLE dbo.Khoa ADD PRIMARY KEY (MaK)

CREATE TABLE Lop

(

MaK INT NOT NULL DEFAULT 0,

TenKhoa NVARCHAR(100) NOT NULL,

SDT TEXT NOT NULL,

DiaChi TEXT NOT NULL

-- đặt tên để sau xóa cho dễ

CONSTRAINT PK\_test PRIMARY KEY (MaK)

)

--thêm khóa chính và đặt tên khóa vào bảng chưa có khóa chính

ALTER TABLE dbo.SinhVien ADD CONSTRAINT PK\_sv PRIMARY KEY (MaSinhVien)

CREATE TABLE Lop1

(

MaK INT NOT NULL DEFAULT 0,

TenKhoa NVARCHAR(100) NOT NULL,

SDT TEXT NOT NULL,

DiaChi TEXT NOT NULL

-- tạo hai khóa trong một bảng

CONSTRAINT PK\_test0 PRIMARY KEY (MaK, TenKhoa)

)

-- điều kiện để tạo khóa ngoại

-- tham chiếu tới khóa chính

-- unique, not null

-- cùng kiểu dữ liệu

-- cùng số lượng trường có sắp xếp

-- lợi ích

-- đảm bảo toàn vẹn dữ liệu, không bị tham chiếu nhầm

CREATE TABLE GiaoVien

(

MaGV CHAR(10) NOT NULL,

TenGV NVARCHAR(100) NOT NULL DEFAULT N'tên giáo viên',

DiaChi NVARCHAR(100) NOT NULL DEFAULT N'địa chỉ nhà giáo viên',

NgaySinh DATE NOT NULL,

SEX BIT NOT NULL,

--cách tạo khóa ngoại thứ nhất ngay khi tạo bảng với điều kiện khóa kia đã được tạo trước

MaBoMon CHAR(10) NOT NULL,

FOREIGN KEY (MaBoMon) REFERENCES dbo.BoMon(MaBoMon)

)

GO

CREATE TABLE HocSinh

(

MaHS CHAR(10) NOT NULL,

TenHS NVARCHAR(100) NOT NULL,

MaLop CHAR(10) NOT NULL

)

GO

-- cách tạo khóa ngoại thứ 2

-- CONSTRAINT FK\_HS đặt tên khóa

-- FOREIGN KEY(MaLop) tạo khóa ngoại

-- REFERENCES dbo.Lop(MaLop) tham chiếu đến

ALTER TABLE dbo.HocSinh ADD CONSTRAINT FK\_HS FOREIGN KEY(MaLop) REFERENCES dbo.Lop(MaLop)